

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 19/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tân Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Đức.

2. Ông Nguyễn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 01/01/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh C; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 969/ATH, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Danh T**, sinh ngày 01/01/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh K; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh C và bà Thị C (chết); Vợ, con: Chưa có; Có 02 em, lớn sinh năm 1997, nhỏ

sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Bé TH, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Mai Danh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ T, khu phố 5, thị trấn B, huyện Ba, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Khuru Thạch L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Phạm Văn K, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A – sinh năm 1998 cư ngụ khu phố A, thị trấn T, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre và Danh T – sinh năm 1995 cư ngụ khu phố 3, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào ngày 27/12/2023, Nguyễn Tuấn A và Danh T đến Phòng trọ số 01 nhà trọ Thẩm thuộc khu phố 5, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do Mai Danh H, sinh năm 1981, ngụ ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang thuê trọ chơi và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 10 giờ, ngày 28/12/2023, trong lúc anh H đang còn ngủ, Tuấn A và Danh T bàn bạc với nhau mua ma túy sử dụng nhưng cả hai không có tiền. Tuấn A nhờ bạn là Nguyễn Thị Bé TH, sinh năm 1994, cư ngụ ấp An P, xã An H, huyện B chở về nhà người quen ở thị trấn T, huyện Ba Tri để lấy đồ đạc chuẩn bị đi ghe cào. Khi về đến thị trấn T, Tuấn A gặp một người bạn từng đi ghe chung trước đây tên H (không rõ nhân thân lai lịch) mượn điện thoại di động của Huy đăng nhập vào tài khoản Facebook tìm người bán ma túy có đăng ảnh màu đỏ mà trước đó Tuấn A đã có uống rượu chung và được biết người này có bán ma túy. Sau khi tìm được ảnh màu đỏ trên Facebook, Tuấn A liên lạc hỏi mua thiếu 200.000 đồng ma túy, người này đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực gần trường học trong khu đô thị V thị trấn B, huyện Ba Tri

(việc Tuấn A mua ma túy không có bàn bạc với Danh T nên Danh T không biết). Sau đó, Tuấn A thuê xe ôm chở vào trước nhà trọ T rồi đi bộ đến khu vực trường học trong khu đô thị V gặp người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đưa cho Tuấn A một đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ bên trong có chứa chất ma túy, Tuấn A mang ma túy về phòng trọ số 01 nhà trọ T nói cho Danh T biết là mua được ma túy rồi và đưa cho Danh T xem, Danh T tự lấy một ống thủy tinh có một đầu hình phễu (cây nỏ) mang theo trước đó rồi dùng kéo khoét hai lỗ trên nắp ống nhựa, cắm ống hút vào làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, làm xong Tuấn A lấy mảnh kim loại lấy ở đầu của bật lửa cắt một đầu đoạn ống hút đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy còn lại trong đoạn ống hút Tuấn A dùng bật lửa hàn kín lại rồi để xuống nền gạch nơi Tuấn A ngồi mục đích là để dành sử dụng riêng. Sau đó Tuấn A, Danh T dùng bật lửa nấu ma túy và tự sử dụng, trong lúc hai bị can Tuấn A và Danh T đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Thị Bé TH trở lại nhà trọ vào phòng cùng nấu và sử dụng ma túy với Tuấn A và Danh T. Trong lúc Tuấn A, Danh T và Bé TH đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm nhanh tất cả các đối tượng đều dương tính chất ma túy.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý, gồm:

- Thu giữ trên nền gạch bên trong phòng trọ số 01 nơi Tuấn A, Danh T và Bé TH đang ngồi có 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy được cấu tạo từ một hộp nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp hộp có gắn một ống thủy tinh có một đầu hình phễu (nỏ thủy tinh) bên trong có vết ám khói màu trắng và một ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 (một) đoạn ống bằng nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) cái môi lửa tự chế, 01 (một) cái bật lửa màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ bên ngoài phần thân bật lửa có dán nhãn hiệu quả táo, 01 (một) ca nhựa màu xanh có tay cầm; 01 (một) mảnh kim loại màu trắng. Tiến hành niêm phong từng đồ vật như sau:

+ 01 (một) ống thủy tinh màu trắng dài 15cm, đường kính 0,6cm dạng hình phễu, đầu phễu là nút tròn có 01 (một) lỗ tròn đường kính 0,6cm, bên trong có vết ám khói màu trắng được để vào phong bì thư niêm phong kí hiệu T01.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu, đoạn ống có chiều dài 03cm, rộng 01cm, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy, được để vào phong bì thư niêm phong kí hiệu T02.

+ 01 (một) hộp nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ cao 08cm, đường kính đáy 05cm, phía trên nắp hộp có khoét 02 lỗ; 01 (một) một ống hút bằng nhựa màu vàng trắng dài 13cm, đường kính 0,6cm; 01 (một) cái môi lửa tự chế dài 10,5cm, rộng 02cm phần trên thân bằng nhựa màu trắng bên trong có chứa chất lỏng, phần tim môi lửa dài 04cm, 01 (một) cái bật lửa màu vàng dài 7,5cm; 01 (một) bật lửa màu đỏ dài 7,8cm bên ngoài phần thân bật lửa có dán nhãn hiệu quả táo, 01 (một) ca nhựa màu xanh có tay cầm có đường kính miệng 08cm, cao 11cm; 01 (một) mảnh kim loại màu trắng kích thước 1,5cm x 03cm. Tất cả được niêm phong trong phong bì kí hiệu PS2 mã số 2114146.

Tại Bản Kết luận giám định số 1005/2023/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Vết ám khói màu trắng dính trong đầu có hình dạng phễu của ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì kí hiệu T01 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống bằng nhựa màu đỏ được niêm phong trong phong bì kí hiệu T02 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,1153 gam.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri mẫu vật ký hiệu T01 sau giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu T02 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,0767 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBT ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Danh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị HĐXX:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội.

- Đối với bị cáo Danh T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1005/2023 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì có chứa vật chứng là 0,0767 gam ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu.

- 01 (một) túi niêm phong kí hiệu PS2 mã số 2114146 có chữ ký tên và viết họ tên xác nhận của Phạm Văn Tài, Bùi Văn Nguyên, Khuru Thạch L, Phạm Văn K, Nguyễn Thị Bé TH, Danh T, điểm chỉ ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của Nguyễn Tuấn A và có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri: bên trong có chứa 01 (một) hộp nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp hộp có khoét 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 (một) cái môi lửa tự chế, 01 (một) cái bật lửa màu vàng; 01 (một) bật

lửa màu đỏ bên ngoài phần thân bật lửa có dán nhãn hiệu quả táo, 01 (một) ca nhựa màu xanh có tay cầm; 01 (một) mảnh kim loại màu trắng.

(Do là vật cấm tàng trữ lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Danh T đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho người khác là Nguyễn Thị Bé TH sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép 0,1153 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang mà các bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bé TH khai nhận có tham gia sử dụng trái phép chất ma túy do hai bị cáo tổ chức (người thụ hưởng). Hành vi của chị đã bị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, chị không có hành vi nào khác trong việc tổ chức sử dụng ma túy cũng của hai bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Mai Danh H và người chứng kiến Khưu Thạch L và Phạm Văn K vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời các bị cáo, những người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Danh T là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên Nguyễn Tuấn A và Danh T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho người khác là Nguyễn Thị Bé TH sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Tuấn A còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1153 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang; sự việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/12/2023 tại Phòng trọ số 1 nhà trọ T thuộc khu phố 5, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Bị cáo Danh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy của bị cáo Nguyễn Tuấn A và hành vi cung cấp dụng cụ, chế tạo dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác của bị cáo Danh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo biết rõ hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng tếp pháp chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn

nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo các bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời nhằm giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Nguyễn Tuấn A và Danh T cùng là người thực hành, trong đó Nguyễn Tuấn A có hành vi cung cấp chất ma túy, Danh T là người cung cấp và chế tạo bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên, HĐXX xét thấy: Các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1005/2023 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì có chứa vật chứng là 0,0767 gam ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số 2114146 có chữ ký tên và viết họ tên xác nhận của Phạm Văn Tài, Bùi Văn Nguyễn, Khưu Thạch L, Phạm Văn K, Nguyễn Thị Bé TH, Danh T, điểm chỉ ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của

Nguyễn Tuấn A và có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri: bên trong có chứa 01 (một) hộp nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp hộp có khoét 02 lỗ; 01 (một) một ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 (một) cái môi lửa tự chế, 01 (một) cái bật lửa màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ bên ngoài phần thân bật lửa có dán nhãn hiệu quả táo, 01 (một) ca nhựa màu xanh có tay cầm; 01 (một) mảnh kim loại màu trắng là vật cầm tàng trữ lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[10] Đối với số ma túy còn lại mà Nguyễn Tuấn A cất giữ là 0,1153 gam ma túy loại Methamphetamine khi bị bắt quả tang là của riêng Nguyễn Tuấn A nên Danh T không đồng phạm với Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Thị Bé TH chỉ tham gia sử dụng ma túy chứ không thực hiện hành vi nào khác trong việc tổ chức sử dụng ma túy (người thụ hưởng). Do đó, Nguyễn Thị Bé TH không đồng phạm với Nguyễn Tuấn A, Danh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đã bị Công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với Mai Danh H là chủ thuê Phòng trọ số 1 nhà trọ Thấm nhưng không biết Nguyễn Tuấn A, Danh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Đối với đối tượng lạ mặt bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A do không rõ nhân thân lai lịch và không có chứng cứ nào khác chứng minh đối tượng này đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, và phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Danh T phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 07 (Bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (Một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội danh đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh T 07 (Bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 1005/2023 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Phạm Văn Tài, Phan Trung Trục và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì có chứa vật chứng là 0,0767 gam ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu.

- 01 (một) túi niêm phong kí hiệu PS2 mã số 2114146 có chữ ký tên và viết họ tên xác nhận của Phạm Văn Tài, Bùi Văn Nguyễn, Khru Thạch Lâm, Phạm Văn Khỏe, Nguyễn Thị Bé Thảo, Danh Triều, điểm chỉ ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của Nguyễn Tuấn Anh và có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri: bên trong có chứa 01 (một) hộp nhựa thân màu trắng, nắp màu đỏ, phía trên nắp hộp có khoét 02 lỗ; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 (một) cái môi lửa tự chế, 01 (một) cái bật lửa màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ bên ngoài phần thân bật lửa có dán nhãn hiệu quả táo, 01 (một) ca nhựa màu xanh có tay cầm; 01 (một) mảnh kim loại màu trắng.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTV.37 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Danh T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn T (B-Bến Tre);
- UBND thị trấn T (A-Kiên Giang);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài